TÒA ÁN NW DÂN HUYỆN K THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97/2023/QĐST-DS	*K, ngày 15 tháng 8 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lR và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lR số 75/2023/TLST-DS ngày 09/6/2023 của Tòa án nW dân huyện K, thành phố Hà Nội, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi R kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần T** (sau đây gọi là T)

Địa chỉ: số 6 Quang T, phường Trần T, quận M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông H - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: bà P - Chức vụ: Giám đốc Xử lR nợ.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Hoàng Thị Phương, bà Trần T, ông P - Chức vụ: Chuyên viên xử lR nợ (theo Giấy ủy quyền số 214-03/2023/UQ-TCB ngày 11/4/2023 của Giám đốc xử lR nợ Ngân hàng T).

- Bị đơn: Ông **Đỗ Hoà H**, sinh năm 1986

HKTT: Đội 4, xã B, huyện V, thành phố Hà Nội.

Bà **Trần Ngọc W**, sinh năm 1985

HKTT: Tổ 39, phường M, Quận Q, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: Phòng xx, Toà S08, KĐT Ds Ocean Park, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Đỗ Trần Thiên J, sinh năm 2011

2. Cháu Đỗ Trần Thiên M, sinh năm 2013

3. Cháu Đỗ Trần Thiên R, sinh năm 2016

Cùng trú tại: Phòng xx, Toà S08, KĐT Ds Ocean Park, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội. *(Anh H, chị W là người đại diện hợp pháp của cháu J, cháu M, cháu R).*

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Đỗ Hòa H và bà Trần Ngọc W thống nhất xác nhận (tạm tính đến ngày 26/7/2023) còn nợ Ngân hàng TMCP T, cụ thể như sau:

- Theo Hợp đồng tín dụng số TTC201965806699/HĐTD ngày 15/8/2019 tổng số tiền là 1.452.733.525 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 1.239.210.648 đồng;

+ Nợ lãi trong hạn: 196.074.807 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: 5.707.019 đồng;

+ Nợ lãi chậm trả: 11.741.051 đồng.

- Theo Hợp đồng tín dụng số TTC201965810377/HĐTD ngày 15/8/2019 tổng số tiền là 1.162.218.483 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 995.756.334 đồng;

+ Nợ lãi trong hạn: 153.331.750 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: 4.352.385 đồng;

+ Nợ lãi chậm trả: 8.778.014 đồng.

Tổng số tiền ông Đỗ Hòa H và bà Trần Ngọc W nợ tại Ngân hàng TMCP T theo hai Hợp đồng tín dụng trên là: 2.614.952.008 đồng (trong đó: Nợ gốc: 2.234.966.982 đồng; nợ lãi trong hạn: 349.406.557 đồng; nợ lãi quá hạn: 10.059.404 đồng; nợ lãi chậm trả: 20.519.065 đồng) và ông H, bà W phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền trên.

2. Kể từ ngày 27/7/2023, ông Đỗ Hòa H và bà Trần Ngọc W tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ phần nợ lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số TTC201965806699/HĐTD ngày 15/8/2019 và Hợp đồng tín dụng số TTC201965810377/HĐTD ngày 15/8/2019 cùng các đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã kR cho đến khi ông Đỗ Hòa H, bà Trần Ngọc W thanh toán hết toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng TMCP T.

3. Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, ông Đỗ Hòa H và bà Trần Ngọc W không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và toàn bộ lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP T có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại đồng thời các tài sản thế chấp của ông Đỗ Hòa H và bà Trần Ngọc W để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP T. Tài sản đảm bảo bao gồm:

+ Căn hộ chung cư số 165A thuộc Tòa nhà số U26-2 (S2.08) tại địa chỉ: Ô đất B2-CT02, Tòa U26-2(S2.08) Dự án Khu đô thị K - Ds Ocean Park, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 992617 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 27/05/2021 cho ông Đỗ Hòa H, bà Trần Ngọc W.

+ Căn hộ chung cư số xx thuộc Tòa nhà số U26-2 (S2.08) tại địa chỉ: Ô đất B2-CT02, Tòa U26-2(S2.08) Dự án Khu đô thị K - Ds Ocean Park, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 992616 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 27/05/2021 cho ông Đỗ Hòa H, bà Trần Ngọc W.

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lR tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán khoản nợ của ông Đỗ Hòa H và bà Trần Ngọc W tại Ngân hàng TMCP T. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lR tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đỗ Hòa H và bà Trần Ngọc W vẫn phải có nghĩa vụ trả hết phần nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP T.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

5.1. Ông Đỗ Hòa H và bà Trần Ngọc W tự nguyện chịu toàn bộ 42.149.000 đồng (Bốn mươi hai triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5.2. Hoàn trả Ngân hàng TMCP T 39.875.000 đồng (Ba mươi chín triệu, tám trăm bẩy mươi lăm nghìn đồng chẵn) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số AA/2020/0073965 ngày 08/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hà Nội.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Dũng